

**Đại Thừa Tập
Bồ Tát Học Luận
(Sikṣasamuccaya)**

Quyển thứ mười hai
Thứ tự Kinh văn số 1636

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Quyển thứ 32 thuộc Luận tập bộ toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xứng (Santideva-Tịch Thiên) Bồ Tát tạo luận.*
- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thí Quan Lục Khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thần Pháp Hộ cùng với những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, bắt đầu từ ngày 27 tháng 11 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.*

Thanh Tịnh
(Papasodhanam Astamah Paricchedah).

Phẩm Thứ Tám. Phần thứ ba

Cùng với vô lượng trăm ngàn vạn vô số chúng sanh tu thập thiện nghiệp đạo. Sau khi sanh vào Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả những chủng tộc lớn, tiền của dồi dào; kho báu tràn đầy, bà con quyền thuộc đều đầy đủ.

Kinh chép rằng “ *Nếu có người nữ được nghe đến danh hiệu của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai hoặc thọ trì; sau đó chuyển được thân nữ*”.

Lại nữa Kinh Văn Thù Sư Lợi Trang Nghiêm Phật Sát Công Đức chép: “*Diệu Cát Tường (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát) nói: Ta lại cung kính Huệ Thượng Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Như Ý Nguyễn Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát. Nếu có người nữ thọ trì danh hiệu của bốn vị Bồ Tát này sẽ được chuyển đổi thân nữ sau đó không thọ lại nữa*”.

Luận rằng:

Về việc làm đời đã lược nói như trước. Bây giờ sẽ nói về lực chế chỉ (làm cho dừng dứt) . Như Kinh Địa Tạng chép: “*Nếu Đại Bồ Tát lia sát sanh; tức là ban cho tất cả chúng sanh việc chẳng lo chẳng sợ; cho đến chẳng sầu não, sợ hãi, tổn hại. Do nhờ trông thiện căn quả báo này, cho nên công việc ở nơi luân hồi ngũ thú chìm đắm trong biển khổ sanh tử đó, nguyên nhân là do sát sanh vậy. Tạo thân ngữ ý tất cả nghiệp chướng . Hoặc tự mình làm ; hoặc bảo người khác làm; hoặc tùy hỷ việc làm. Do lia bỏ vòng sát sanh mà tất cả giảm xuống cho đến chẳng thọ quả báo nữa. Nơi hiện thân được thọ mệnh lâu dài, chư Thiên và loài người đều ưa mến.*

Lại nữa Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ Tát cho đến việc lia bỏ trộm cắp chấp giữ, tức là thí cho tất cả chúng sanh không lo, không sợ và không nhiệt não. Chẳng sanh động loạn, nơi tài lợi của mình được vui

vẻ đầy đủ. Cuối cùng chẳng lấy của phi pháp làm lợi, do thiện căn này là nhân duyên làm cho xa lìa sự chấp thủ vậy. Tất cả nghiệp chướng đều giảm xuống; chẳng bị thọ quả báo lại nữa. Điều quan trọng như trong mười đường bất thiện lại có thể đổi lại để tự mình tu thiện”.

Như Kinh Như Nguyệt Đăng chép: “Nghe tội sanh diệt, như nói phàm phu chẳng thật sâu, mạ li hủy báng mà an trụ nơi nhân cho đến ở những đời trước đã tạo những tội nghiệp, mà Bồ Tát nơi đó đã khởi lên sân hận”.

Luận rằng:

Lực chế ngự như trên đã nói: Bây giờ nói về lực nương tựa. Cho nên Kinh Duyên Khởi (Sukarikavadana) giải thích rằng: *Nếu có thể quy y Phật chẳng đọa vào ác đạo. Khi xả bỏ thân này liền được sanh thiên giới. Pháp và Tăng lại cũng đồng như thế”.*

Lại nữa như Kinh Từ Thị Giải Thoát (Metraiya vimoksa) chép: “Bồ Tát làm tịnh các tội nghiệp; những pháp bất thiện lớn như đại địa, mà khi kiếp lửa nổi lên tất cả chỗ ấy không thể không thiêu đốt. Cho nên giống như có người khát và uống nước trái cây một hai lần; có trăm ngàn đồ sắt vảy hai bên làm thành màu vàng. Chẳng phải sắt có thể làm cho nước ấy trở lại thành sắt. Khi phát những tâm trí lại cũng như thế. Nơi mỗi căn lành hồi hướng trí, có thể nhiếp thọ tất cả nghiệp phiền não chướng thành tất cả pháp trí, mà chẳng phải những nghiệp phiền não chướng có thể làm tất cả tâm trí phiền não.

Này Thiện nam tử! Lại nữa nếu có kẻ mang một ánh đèn chiếu sáng vào phòng tối tức thời có thể làm tan đi sự u ám cả ngàn năm; Sự phát nguyện trí tâm lại cũng như thế. Như đi vào trong phòng tâm vô minh của chúng sanh, cũng có thể phá trừ đi trăm ngàn kiếp chẳng thể nói hết về nghiệp chướng phiền não, mà phát ra trí tuệ quang minh.

Này Thiện nam tử! Như Đại Long Vương trên đầu có đội mũ Như Ý Ma Ni Bảo Vương, chẳng sợ kẻ địch nào cả. Bồ Đề Tâm này lại cũng

như thế. Nếu Bồ Tát đầy đủ tâm đại bi, chẳng có con đường ác nào đáng sợ cả”.

Như Kinh Ưu Ba Ly Sở Vấn chép:” Đối với Đại Thừa, Đại Bồ Tát vào buổi sáng có phạm tội hủy báng; đến buổi trưa chẳng xả bỏ mà làm tất cả bằng tâm trí, Bồ Tát này được giới uẩn đầy đủ. Vào buổi trưa có phạm tội hủy báng thì buổi tối chẳng xả làm tất cả tâm trí, tức Bồ Tát giới uẩn lại cũng đầy đủ. Ta lại nói như sau đây.

Phật bảo:” Này Ưu Ba Ly! Việc trụ nơi Đại Thừa Bồ Tát; hoặc xả học hoặc xả giới học xư từng thời lại cũng như Bồ Tát kia chớ khởi làm việc ác, lại chớ tùy theo đó mà chuyển. Nếu lại ở nơi Thanh Văn thừa để giải thích có phạm tội hủy báng với vị Thanh Văn đó. Nghĩa là mất giới uẩn. Nên như thế mà biết để nói rộng ra”.

Nhẫn Nhục
(Ksantiparamita Navamah paricchedah)
Phẩm thứ chín

Luận rằng:

Điều này chẳng xa rời những pháp môn triển chuyển khác, mà khéo giữ gìn làm cho giới thể được trưởng dưỡng. Như thế lia được nghiệp chướng ràng buộc, phá bỏ những phiền não nội kết. Cho đến nghe nhẫn chẳng nhẫn, giảm mất sự tinh tấn, giải đãi đọa lạc vậy. Hoặc lại chẳng nghe chẳng biết giữ gìn phương tiện. Do không có những phương tiện để làm thanh tịnh những phiền não, cho nên sự giải đãi làm thối lui khi nghe tu tập, khiến bị tạp loạn. Nghĩa là khi tụng tập cần khổ nương vào nơi núi rừng, kẻ tu hành dần dần tâm bị tạp loạn chẳng giữ được. Mà điều dừng nghỉ này lại nên nhiếp trì, thường có kết quả ít, huống nữa là thanh tịnh những phiền não, khi tu chỉ quán lại quên sót những điều thiện, cho đến thanh tịnh các phiền não.

Kinh Pháp Tập chép: *“Nói về điều nhẫn có ba loại: Là an trụ khổ nhẫn; Để Sát Pháp nhẫn và chịu Oan Hại nhẫn. Kẻ an trụ khổ nhẫn được cứu cánh hạnh, đối trị với sơ khổ và loại trừ được những đấm trước vui say về ái. Trừ hai loại nữa. Đó là những gì? Là sân si và giải đãi”*.

Kinh Nguyệt Đăng chép: *“Kẻ đấm nơi niềm vui lại chẳng xả sự khổ”*.

Lại nữa Kinh Bảo Vân chép: *“Nếu bên trong luôn nhớ về ưu bi khổ não, thì ở nơi phương tiện phải điều phục sự nhẫn”*.

Kinh Tội Thượng Thọ Sở Vấn chép: *“Lại nữa Trưởng Giả! Tại gia Bồ Tát nên xa rời sự tổn hoại chẳng đúng như chân lý. Chớ đấm trước vào thế gian, tám pháp được vợ con, cho đến thọ dụng những tiền tài lúa gạo đầy đủ. Chẳng cao ngạo miến cưỡng. Giả sử những của cải lại chẳng đủ, thêm sầu não, nên quán sát các tướng hữu vi như thế ở chỗ tạo tác đều huyễn hóa. Khởi lên và nêu ra tức tội báo liền diệt. Nghĩa*

là cha mẹ, vợ con, nô tỳ cho đến thân bằng quyến thuộc tức chẳng phải ta. Ta lại chẳng phải họ”.

Như có kệ rằng:

*Nếu có chỗ tập hội
Sao khởi lên sâu não.
Hoặc chẳng có chỗ hội.
Sao khởi lên sâu não .
Sở dĩ chỗ tập hội,
Vì sân si nào hại
Giải đãi mệt mỗi vậy.
Hoặc chấp vào chỗ mạnh
Khởi lên sự sai trái
Si mê theo tội lỗi
Đến Tu Di Thiên Thọ,
Xa lìa những việc này
Thì cũng vô ích thôi.
Đây mới thật là khó”.*

Luận rằng:

Làm thế nào để xả bỏ sự sâu não này? Là phải phát tâm nhu
nhuyễn.

Như Kinh Tội Thượng Văn chép: “Ở đây xa lìa điều nào tức làm
cho tâm nhu nhuyễn như thấy được lụa là”.

Lại nữa, Kinh Hoa Nghiêm chép: “Nên như Vua Thắng Tài , đồng
nữ phát tâm như thế, để diệt các phiền não, mà không thể có tâm nào
khác phá được sự sân hận này. Chỉ có bất động tâm đối với biển chúng
sanh là chẳng thể thoái hóa lạc vào cảnh giới thâm tâm khác”.

Luận rằng:

Kẻ tu tập chẳng có gì khó, chỉ có kẻ ngu mới khó vậy. Nếu kẻ bảo
đảm việc canh nông, chăm sóc tu tập khó khăn; mang vác nhiều cây trái.

Sự bụi bấn đó làm tâm chẳng tịnh lại chẳng hối nã. Huống nữa điều này sau tạo được niềm vui, mà chư Bồ Tát chỉ vui vì tối thắng ở nơi quả vô thượng. Lại như kẻ ti tiện ít được sự lợi ích, đối với thân khó làm cho không hư hỏng. Chỉ buộc nghĩ thọ lãnh hung hăng, như quyết hơn thua. Lại nữa, thời gian ở đây dài thật vô ích, thọ các khổ nã. Do thiện pháp nào mà của cải ít, chẳng thâu nạp vào. Địa ngục trị tội tặc hại thế gian. Ngục tối giữ gìn án lệnh để trị tội chẳng thiên vị. Tùy theo điếm gặp gỡ mà thọ thống khổ bị chẳng vì oan, ở nơi xa xôi chẳng hề trói buộc. Sự lao nhọc nhần khổ, phá phiền nã tặc, đều chẳng trừ. Nơi ba cõi bị hơn kia, nắm giữ cây gậy đánh bại những ma oán để giải sự trói buộc của chúng sanh. Do trước tu tập một ít khắc khổ mà được thành tựu. Chúng sanh tu khổ thọ tướng, nghĩa là khi khổ sanh ở nơi này tu tập tướng lạc. Kẻ trụ ở lạc tướng; tức có thể thành tựu biện tài quả vị và được Tam Ma Địa, gọi là siêu xuất pháp lạc.

Như Kinh Phụ Tử Tập Hội (Pitaputra-Samagama) chép: “*Phật bảo: Có Pháp Thiên tên là Siêu Chư Pháp Lạc. Nếu Bồ Tát được Pháp Thiên này, đối với các sự duyên, thọ những niềm vui và thọ chẳng khổ chẳng vui. Chẳng phải một nhân duyên như thế, nơi ấy mà được lạc tướng. Giống như người nhân duyên chặt bỏ chân tay cho đến tai mũi. Tai mũi cắt rồi, cứ như thế mà được lạc tướng. Cho đến giày dép, gậy gộc bị đánh đập vẫn như lạc tướng. Lại vì ngục tối trói buộc cột chặt, bó lại như áo rồi đốt cháy, cho thêm dầu vào tạo sức nóng hơn lên, cứ như thế mà sanh lạc tướng. Hình mặt chim muông, hình mặt Sư Tử, hình xấu xí khó ưa; cho đến tạo đồng tiền; tạo thức ăn, cho voi uống rượu là như lạc tướng. Hoặc vì chạy trốn tránh, mạng căn bị hại, những sự tổn hại đối đầu vẫn như lạc tướng; vô khổ lạc tướng. Vì sao thế? – Vì Đại Bồ Tát ở đây như nguyện lực trong đêm dài mà tu tập tạo thành. Nếu xa khỏi thì được gần với sự diệu lạc. Nếu ta là kẻ tội phạm; lại phụng sự tôn trọng cung kính cúng dường; mọi lúc mọi nơi, đều được gần gũi diệu lạc. Nếu gặp kẻ nói ác mắng trách cùng dùng gậy gộc, dao mác để đánh đập hại mình, cho đến làm nguy đến tánh mạng, tất cả đó đều được niềm vui Bồ Đề chứng thành quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đây đủ như thế, suy nghĩ và làm như vậy, giống như sự nghiệp và nguyện lực. Lại đây đủ tất cả chúng sanh tùy theo biết vui tướng, gần*

gửi tu tập, nơi nghiệp báo là chỗ để tạo tác, họ được siêu xuất các pháp lạc Thiên định. Nếu lúc ấy Bồ Tát được tất cả pháp lạc Tam Ma Địa lại được việc lớn, chẳng động hoại đến ma sự. Đây là phương tiện đầy đủ tất cả xả thí. Thành tựu tất cả những việc khó là khổ hạnh. Kiên nhẫn tất cả những sự nhẫn nại để sách tấn mọi sự siêng năng. Giúp tu tất cả thiên định trí tuệ. Đây là thường hỷ.

Như Kinh Nguyệt Đăng chép: “*Thường hỷ là luôn luôn tôn trọng chánh kiến*”.

Lại Kinh Vô Tận Ý chép: “*Thế nào là hỷ? – Nghĩa là niệm vui pháp thanh tịnh tin vui. Phát tâm đồng mãnh chẳng sanh giải đãi, chẳng có phiền não và chẳng cầu niềm vui của ngũ dục. Chẳng lìa các pháp lạc, do tâm kiến lập vui biết vui, khởi lên ý trong sạch. Như Lai thân trang nghiêm tướng hảo, mong cầu thiện xảo, nghe pháp chẳng mỏi mệt, nương tựa vào pháp thật để hành. Do pháp sanh niềm vui, thích vui tin thanh tịnh, mà đối với chúng sanh biết là vô ngại. Đối với tối thắng dục, cần cầu Phật pháp, chẳng xả bỏ pháp dục, tin hiểu sâu xa các diệu pháp của chư Phật, chỉ bày thừa giải thoát. Phát tâm cao thượng trừ tâm keo kiệt. Nếu sơ phát tâm bố thí; nên thí; thí rồi ba luân (người thí, người nhận và vật thí) thanh tịnh, hoan hỉ bố thí. Giới vi diệu và được thanh tịnh. Do trì giới thanh tịnh ngăn giữ được những hủy phạm cấm giới; mà thường vượt lên khỏi những con đường ác sợ hãi, hướng Phật cấm giới, kiên trì chẳng hủy phạm, dám ngăn kẻ ác đến mạ nhục. Đối với lời nói đạo vì làm tăng thêm phước báu an lạc, mà do nhân thay đổi nên tôn trọng, chẳng kiêu mạn. Dung mạo thường ôn hòa đáng kính; xa rời sự tật đố. Trước tiên ái ngữ; chẳng siểm nịnh, chẳng ton hót. Ý thanh tịnh chẳng tà dâm, chẳng thô tháo. Thấy người hơn mình lại chẳng mong cầu, chẳng khoa trương, chẳng làm cho người kia bị tổn hại. Tu pháp hòa kính. Đối với chúng Bồ Tát cung kính như Phật, khiến cho sự cung kính đó càng tăng thêm thọ mệnh của mình. Đối với Sư Trưởng xem như cha mẹ mình. Giúp đỡ các chúng sanh giống như con một. Đối với Hòa Thượng, A Xà Lê cung kính như tướng nhớ đến Phật. Đối với chánh hạnh, thấy đều giữ gìn như để trên đầu, tất cả Ba La Mật như yêu tay chân của mình. Đối với Pháp Sư thuyết pháp*

như những gì cao quý vi diệu. Xem lời dạy bảo như ngũ dục. Đối với vui đủ như chẳng có bệnh phiền não. Cầu diệu pháp như hy vọng vào thuốc hay. Đối với kẻ phát lồ như gặp được lương y. Như thế điều phục các căn, chẳng làm cho giải đãi. Đây gọi là hỷ.

Luận rằng:

Ở đây nói về sự học của Bồ Tát đề trang nghiêm. Như Kinh Đại Vân (Mahamegha) chép: “*Nếu vui nơi địa ngục, bàng sanh; đối với địa ngục tâm thường giới định; Tuy ở trong ngục mà như khách trọ qua đêm. Lại kẻ vui nơi địa ngục nên tâm sanh dấm trước nhưng sự keo kiệt làm cho lửa địa ngục chuyển thành mạnh hơn.*”

Luận rằng:

Nói việc an trụ nơi khổ nhẫn. Kinh Hải ý có chép rằng: “*Có ba loại nhẫn. Phật bảo: Này Hải Ý! Đại Bồ Tát này như chỗ phát những trí tâm quý báu; hoặc chẳng phải vì người hủy phạm tịnh giới, là các ma, dâm ma, thiên ma, tử ma, dùng lực để giữ gìn, làm cho bọn ma không đến xâm hại. Trời khánh khoa vang, đánh lên thành tiếng, ngay lúc ấy Đại Bồ Tát phát tâm sâu xa kiên cố làm cho chẳng hoại được. Lại nữa chẳng hoại tâm đại bi tinh tấn, giải thoát tất cả chúng sanh. Lại nữa chẳng hoại, làm cho hạt giống Tam Bảo phát triển chẳng dứt. Lại nữa chẳng hoại trong Phật pháp sự ứng hợp này tích chứa những điều lành căn bản. Lại nữa chẳng hoại sự thành tựu biện tài tương hảo tu tập phước hạnh. Lại nữa chẳng hoại dũng lực tinh tấn nghiêm tịnh Phật độ. Lại nữa chẳng hoại cầu tất cả pháp chẳng tiếc thân mệnh. Lại nữa chẳng hoại việc độ các chúng sanh chẳng dấm trước chẳng vui riêng. Đây là thâm tâm đầy đủ như ý. Nếu vì tất cả chúng sanh ở chỗ ác hiểm; hay gặp sân si hủy báng, mạ nhục cho đến sự đánh đập, tất cả đều có thể nhẫn thọ, cho đến tất cả chúng sanh có tâm ác đến bức bách nào hại phá phách. Lại tất cả nên thâm nhận, chẳng mệt mỏi, chẳng giải đãi, chẳng thối lui, chẳng nông nổi. Phải chịu hiển phát thế lực đồng mãnh tinh tấn, phải siêng năng nhẫn khổ, khởi tâm thọ chịu. Lại nữa nếu có người ác tâm đến, đem sân đến mạ lị, thách đố gây hại bức bách, nào hại phần uất, đánh đập. Đối với tất cả như thế tâm đều chẳng gia tăng sự làm hại. Cho đến giả sử có người ở trong mười phương cầm các loại*

binh khí gây gộc bức bách truy tâm ở phía sau ở địa phương kia khi đi, đứng, ngồi, nằm, mà nếu gặp một người phát tâm Bồ Đề, tâm bố thí, cho đến tâm tu trí tuệ, nghe người phát khởi một tâm thiện lành, ta nên đến ngay địa phương đó, để làm cho trừ dứt sự gây hại nơi thân thể, giúp cho kẻ kia, mà ta hoàn toàn đều phải nhẫn.

Lại nữa, nếu tất cả chúng sanh ở trong thế gian đều khởi sân si, xảo quyết nói lời ác mạ li hủy báng, giả sử bị cắt rời thân thể này ra từng phần nhỏ như lá. Lúc ấy ta đối với thân cuối cùng của chúng sanh chẳng vì đó mà khởi lên mảy may dao động nơi tâm. Vì sao vậy? – Vì thân này của ta trong nhiều kiếp quá khứ vô lượng vô số kiếp đã sanh tử luân hồi. Chẳng tạo chỗ xa hoa hoặc địa ngục súc sanh, Diêm Ma La; cho đến hiện tại của người đắm say mùi vị của sự ăn uống. Các dục lạc, ham thọ phi pháp, vất vả tìm cầu, sống bằng nghề đã làm, nhiều sự bức bách. Mà ở nơi thân mệnh chưa hề có kết quả lợi lạc. Duy chỉ nhiều thứ sung sướng. Gá vào đây nên chẳng thể tự lợi, lợi tha. Giả sử dòng sanh tử cuối cùng nơi biên tế, làm cho thân ta phân ra từng mảnh trong loài chúng sanh. Thà thọ những việc khổ, cuối cùng ta chẳng rời bỏ tâm trí. Lại cũng chẳng bỏ tất cả chúng sanh và những ham thiện pháp. Tại sao vậy? – Vì thân ta có nhiều thứ bức bách khô não hủy hoại. Ở địa ngục khổ này, trăm phần ngàn phần cho đến vô số phần chẳng bằng một. Lại nữa đối với Phật pháp chẳng bỏ tâm đại bi mà duyên vào với tất cả chúng sanh.

Điều quan trọng là nếu có cơ hội khởi sự sân hận, ta sẽ dùng pháp để đoạn trừ. Thế nào là pháp? Nghĩa là sự ái lạc nơi thân, lệ thuộc vào thân, chấp trước vào thân, mà kẻ xả bỏ thân tức là xả bỏ sân hận.

Phật bảo này Hải Ý! Đối với pháp như thế tụ họp mà vào tức có thể kham nhẫn tất cả chỗ bức não của chúng sanh, cho đến chẳng tiếc thân mạng mà hay thí xả, cũng chẳng ái lạc. Đây là điều có thể tu bố thí Ba La Mật Đa. Lại nữa nếu gặp lúc thân muốn hoại, lòng đại bi chẳng rời bỏ chúng sanh. Điều này tức là có thể tu trì giới Ba La Mật Đa. Nếu gặp thân muốn cầm dứt như nghĩa giải thoát mà kham nhẫn thọ chịu. Khi được nhẫn pháp lộ hiện, tâm này lại chẳng dao động.

Điều này tức là có thể tu nhẫn nhục Ba La Mật Đa, khuyên tu đồng lực mạnh, chẳng bỏ nhiếp giữ tâm trí. Nơi sanh tử phát khởi những việc làm thiện, đây tức là có thể tu tinh tấn Ba La Mật Đa. Lại nữa nếu thân hoại, nơi tâm phát hiện tất cả trí sáng, chẳng xa rời Bồ Đề. Như thật quán sát yên vui tịch tịnh, tức có thể tu tĩnh lự Ba La Mật Đa. Nếu gặp lúc thân sắp hoại, quán thân như huyễn, giống như cây cỏ từng gặp sỏi đá. Quán nơi thân là vô thường, là khổ, là không, ta liền vắng lặng. Quán sát thật tế nơi thân này như thế. Điều này tức có thể tu thắng huệ Ba La Mật Đa. Cho đến giả sử có người ác tâm đến sân hận mạ nhục, liền nghĩ như thế này:

“-Người này giải đãi xa lìa thiện pháp. Ta làm cho người ấy phát khởi tinh tấn siêng năng cần cầu sự tu tập, trồng những căn lành, chớ sanh tâm che giấu. Nguyên cho người này sớm ngồi nơi đạo tràng, còn ta sẽ sau cũng thành Chánh Giác”.

Điều quan trọng là đối với chúng sanh, tâm chưa điều phục thì chưa thể tịch tịnh được. Cuối cùng kẻ mật giúp đỡ thật sự chưa thân cận hoàn toàn được, để làm việc nghĩa lợi trang nghiêm cho người kia, thậm chí y vào học pháp này. Sao lại sân, sao lại chẳng sân, là hai điều suy nghĩ đều chẳng thể được.

Lại nữa như sân chẳng sân, hoặc tự mình hoặc tự người khác; sân và chẳng sân đều chẳng thể được. Sự chẳng thể được thường là sự thấy, đây gọi là nhẫn.

Lại Kinh Bát Nhã (Phagavati-Prajnaparamita) chép: “Nếu các chúng sanh cạnh tranh nhau, nên phát tâm này. Ta sẽ khuyên hoặc làm cho sự cạnh tranh được không khó gặp. Nếu kẻ cạnh tranh và việc cạnh tranh, ta đối với chúng sanh làm chiếc cầu bắt qua, ta vì kia mà chịu lời ác mạ li hủy báng. Người đối với lời nói ác chẳng nên để tâm báo hại. Nếu vậy là loại người si, như con dê cầm chẳng khởi sự tranh đấu, kẻ kia bị lời ác, gian dối, mạ nhục nên nói lời đạo lý không tổn hại. Gàn gỏi kẻ ác, ta nên nói lời lành. Chẳng giống như họ gây nên sự sai trái, nhẫn đến, nếu ta nghe sự sai trái, ta cũng giống như họ vậy. Vì sao thế? – Vì ý của ta chẳng khởi lên sự sân hận.

Lại nữa , đối với tất cả chúng sanh mà tu diệu lạc ta sẽ cùng với tất cả chúng sanh tịnh lạc đến Niết Bàn, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề; đối với kẻ ác ta chẳng khởi lên sân hận, nhẫn đến không khởi lên việc làm ngu si, duy chỉ tu hành kiên cố vững bền là tinh tấn vậy. Giả như thân hoại mệnh chung cũng chẳng si nảo, chẳng sanh tật đó”.

Kinh Biệt Giải Thoát Bồ Tát chép rằng: ”Nếu đối với chúng sanh giận dữ như thế, ta vồ về bằng những lời thật lành để an ủi, kẻ mà đối với pháp nhẫn này được tùy thuận pháp lạc”.

Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển thứ mười hai